

Bản án số: 18/2022/HS-PT
Ngày: 17 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Võ Thái Sơn

Ông Hồ Hữu Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2021/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Thái Thanh H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Thái Thanh H, sinh năm: 1983; tại: huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn K (chết) và bà Huỳnh Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 08/12/2021 được bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua công tác trình sát, quản lý địa bàn và tổ giác của quần chúng nhân dân, vào lúc 14 giờ ngày 24/9/2020 lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành bắt quả tang Thái Thanh H,

sinh ngày 01/12/1983, đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số kiểm soát 95B1-073.31 đi trên Quốc lộ 61A đến quán cà phê Quỳnh thuộc ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng như sau: 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 95B1-073.31, 02 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn nghi là ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành cân trọng lượng và niêm phong 01 bịch nylon bên trong có chứa chất rắn nghi là ma túy, gửi giám định. Lực lượng Cảnh sát điều tra tiến hành thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Thái Thanh H, kết quả khám xét đã thu giữ: 01 bịch nylon hình vuông bên trong có chứa 25 tờ giấy (loại giấy vệ sinh).

Căn cứ Kết luận giám định số 60/KLGD-PC09(MT) ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang, kết luận như sau: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,55586 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng: 0,43330 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Quá trình điều tra bị cáo Thái Thanh H không thừa nhận bịch ma túy bị thu giữ là của bị cáo. Bị cáo khai vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2020, bị cáo đang ở nhà trọ Hương Hoa thuộc ấp Thị Tứ, thị trấn Rạch Gòi, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì Sơn Ngọc H1 gọi điện thoại kêu H điều khiển xe đến cầu Tầm Vu để chở H1 về nhà trọ ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, nên bị cáo đã điều khiển mô tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 95B1-073.31, khi điều khiển xe đến trước quán cà phê Quỳnh thuộc ấp Tầm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng Công an khống chế bắt giữ. Bị cáo cũng không thừa nhận việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định số ma túy thu giữ là của bị cáo H khi bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy với Sơn Ngọc H1. Ngoài ra, bị cáo còn bán ma túy cho nhiều đối tượng khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2021/HS-ST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thái Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật

Tổ tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Thái Thanh H 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, 01 xe mô tô nhãn hiệu Novo biển kiểm soát 95B1-073.31.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bịch nylon hình vuông bên trong có chứa 25 tờ giấy (loại giấy vệ sinh), tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng: 0,43330 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/10/2021, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/10/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang quyết định kháng nghị phúc thẩm số 335/QĐ-VKS-HPH đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên phạt bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, tăng hình phạt chính, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng đã trả cho bị cáo.

Ngày 03/12/2021, bị cáo H có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Thái Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án từ 11 đến 12 năm tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và đề nghị tịch thu các vật chứng mà cấp sơ thẩm đã tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo không có cơ sở nên đề nghị không chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H kêu oan. Bị cáo cho rằng đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đơn xin rút kháng cáo là do cán bộ nơi giam giữ hướng dẫn và do điều kiện hoàn cảnh nên bị cáo mới làm đơn, chứ bị cáo không phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử. Tuy nhiên, bị cáo thừa nhận có nhờ cán bộ nơi giam giữ hướng dẫn, nội dung đơn bị cáo có nghe đọc lại, tự nguyện ký tên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thái Thanh H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng trước khi mở phiên tòa bị cáo H có đơn xin rút toàn

bộ kháng cáo, căn cứ Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra thông báo về việc bị cáo rút toàn bộ kháng cáo.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang có kháng nghị về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo được thực hiện đúng quy định của pháp luật quy định tại các Điều 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 24/9/2020, bị cáo Thái Thanh H khi đang điều khiển xe trên Quốc lộ 61A, nghi có ma túy trên người bị cáo nên Công an huyện Phụng Hiệp khống chế thì phát hiện cách xe bị cáo H 0,3m có cục giấy màu trắng bên trong túi nylon được kẹp kín 01 đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Lời khai của người làm chứng Trần Huy T, Bùi Thanh N, Bùi Thị Thúy H, Võ Duy T đều chứng kiến khi bị cáo H bị khống chế thấy trên người bị cáo H rơi ra một cục giấy vệ sinh màu trắng như đã thu giữ. Lời khai của những người làm chứng thống nhất nhau về thời gian, diễn biến sự việc từ khi bắt đầu đến kết thúc, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và tại phiên tòa bị cáo cũng xác nhận bị cáo và người làm chứng không có mâu thuẫn gì, nên lời khai của người làm chứng là khách quan. Từ đó, có cơ sở xác định gói ma túy thu giữ được là của bị cáo H.

Về tội danh:

Đối với hành vi bị cáo H bị truy tố bán ma túy cho Sơn Ngọc H1, theo hồ sơ vụ án chỉ có lời khai của H1 là bị cáo H đang đi giao ma túy cho H1, bị cáo H không thừa nhận có việc bán ma túy cho H1. Kiểm tra thông tin điện thoại của bị cáo H và H1 chỉ xác định được thời gian liên lạc mà không xác định được nội dung cuộc gọi; bị cáo H thì cho rằng có liên lạc với H1 do H1 có giang xe về Cái Tắc. Biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng không có sự việc bị cáo giao ma túy, cũng như H1 có mặt tại hiện trường. Do đó, chưa đủ cơ sở để chứng minh bị cáo H có hành vi mua bán ma túy cho Sơn Ngọc H1.

Đối với hành vi bị cáo H bị truy tố bán ma túy cho các đối tượng Trần Thị Thúy D, Lê Thanh C, Trần Bé B, Trần Hoàng T, La Thanh K, Nguyễn Văn D, Trần Hữu P, Nguyễn Phương L, Lê Văn T, Trần Bửu V, Phạm Hoàng V, Lý Hoài N, Nguyễn Thanh N, Lê Quốc Đ, theo hồ sơ vụ án chỉ có lời khai của các đối tượng này là có mua ma túy của bị cáo H và biết những đối tượng khác mua ma túy của H, mà không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh bị cáo H có bán ma túy cho các đối tượng này. Khám xét chỗ ở của bị cáo H cũng không thu giữ được ma túy. Do đó chưa đủ chứng cứ để chứng minh bị cáo H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang về thay đổi tội danh.

Tại phiên tòa mặc dù bị cáo cho rằng mình không thực hiện hành vi phạm tội, yêu cầu minh oan cho bị cáo nhưng với những chứng cứ, tài liệu đủ cơ sở xác định việc xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo là không oan, nên yêu cầu của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng nghị đề nghị tăng hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng tội danh đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là tương xứng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang về tăng hình phạt đối với bị cáo, cũng như kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Đối với kháng nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H 50.000.000đ là trong điều khoản quy định. Tuy nhiên, bị cáo hiện đang bệnh đi lại khó khăn, không có thu nhập, việc áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 50.000.000đ sẽ không khả thi, vượt quá khả năng thi hành của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với kháng nghị tịch thu các vật chứng đã trả cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, các vật chứng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[6] Về án phí: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Thái Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Thanh H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến ngày 08/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị cáo Thái Thanh H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím, 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Novo biển số kiểm soát 95B1-073.31.

Tịch thu tiêu hủy 02 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, 01 bịch nylon hình vuông bên trong có chứa 25 tờ giấy (loại giấy vệ sinh), tinh thể còn lại sau giám định có khối lượng: 0,43330 gam và vỏ bao gói được niêm phong.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-CKS-HPH ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp).

Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 11, điểm g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không ai phải chịu.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Phòng Hồ sơ, CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CQĐT, Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hoàng Lâm